

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 424/2025/DSST

Ngày: 04/6/2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trúc Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Quốc Thắng

2. Bà Nguyễn Thị Bông Hường

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 119/2025/DSST ngày 15/01/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2025/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn H, sinh năm 1973

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Phương T (có đơn xin vắng mặt)

- Bị đơn: Bà Tạ Thị Vương V, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: Chung cư S - L, số C đường T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Trần Văn H có người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Phương T trình bày:

Ngày 20/3/2011, ông Trần Văn H có giao dịch mua bán hạt điều thô với bà Tạ Thị Vương V, bà V thỏa thuận bằng miệng khi ông H giao hàng xong thì bà V sẽ thanh toán tiền. Do tin tưởng nên ông H đồng ý bán cho bà V 357,244 kg điều thô có giá trị 11.708.885.000 đồng (Mười một tỷ bảy trăm lẻ tám triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng). Ngày 19/4/2011 bà V trả cho ông H 4.816.400.000

đồng (Bốn tỷ tám trăm mười sáu triệu bốn trăm nghìn đồng), còn nợ lại ông H 6.892.492.000 đồng (Sáu tỷ tám trăm chín mươi hai triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn đồng). Bà V hẹn ông H ngày 20/4/2011 sẽ trả hết phần còn lại nhưng đến ngày hẹn bà V không trả. Ngày 15/9/2014 bà V có làm giấy nợ cho ông H hẹn trong vòng 03 tháng đến ngày 15/12/2014 sẽ trả hết tiền cho ông H. Ông H đã đòi tiền nhiều lần nhưng đến nay bà V không trả cho ông H số tiền 6.892.492.000 đồng (Sáu tỷ tám trăm chín mươi hai triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Nay ông Trần Văn H yêu cầu cá nhân bà Tạ Thị Vương V trả cho ông Trần Văn H số tiền 6.892.492.000 đồng (Sáu tỷ tám trăm chín mươi hai triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn đồng).

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và nghe ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn, Giấy nhận nợ mà hai bên ký kết Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là quan hệ hợp đồng dân sự về Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa. Do bị đơn cư trú tại quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn:* Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng cho bị đơn là bà Tạ Thị Vương V theo quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà Tạ Thị Vương V vẫn vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Tạ Thị Vương V theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về yêu cầu của các đương sự:* Ông Trần Văn H yêu cầu cá nhân bà Tạ Thị Vương V trả cho ông Trần Văn H số tiền mua bán hạt điều thô còn thiếu là 6.892.492.000 đồng (Sáu tỷ tám trăm chín mươi hai triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi.

Xét, trong quá trình thực hiện việc mua bán hạt điều thô giữa ông Trần Văn H và bà Tạ Thị Vương V, bà Tạ Thị Vương V vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ông Trần Văn H khởi kiện yêu cầu bà Tạ Thị Vương V thanh toán tổng số tiền còn thiếu là 6.892.492.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào các chứng cứ có

trong hồ sơ do Nguyên đơn cung cấp như Giấy nhận nợ ngày 15 tháng 9 năm 2014, phiếu cân điều thể hiện bà Tạ Thị Vương V còn nợ ông Trần Văn H số tiền 6.892.492.000 đồng. Do đó yêu cầu của ông Trần Văn H buộc cá nhân bà Tạ Thị Vương V có nghĩa vụ trả cho ông số tiền 6.892.492.000 đồng, không yêu cầu tính lãi là có cơ sở chấp nhận.

Xét, trong quá trình giải quyết vụ án, bà Tạ Thị Vương V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến, yêu cầu do đó không có cơ sở xem xét.

- *Về thời hạn và phương thức thanh toán:* Ông Trần Văn H khởi kiện yêu cầu cá nhân bà Tạ Thị Vương V thanh toán số tiền nợ trên một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, bà Tạ Thị Vương V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được các bên thỏa thuận đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trần Văn H, do đó việc ông Trần Văn H yêu cầu cá nhân bà Tạ Thị Vương V thanh toán số tiền nợ trên một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Căn cứ Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Tạ Thị Vương V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho ông Trần Văn H là 6.892.492.000 đồng, do đó án phí bà Tạ Thị Vương V phải chịu là 114.893.000 đồng.

Hoàn trả cho ông Trần Văn H số tiền tạm ứng án phí là 57.446.246 đồng theo biên lai số 0045728 ngày 15/01/2025.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 430 và Điều 440 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H:

Buộc bà Tạ Thị Vương V có trách nhiệm thanh toán cho ông Trần Văn H số tiền 6.892.492.000 đồng (Sáu tỷ tám trăm chín mươi hai triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn đồng), theo Giấy nhận nợ ngày 15 tháng 9 năm 2014.

Thời hạn thanh toán: Một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Tạ Thị Vương V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 114.893.000 đồng (Một trăm mười bốn triệu tám trăm chín mươi ba nghìn đồng).

- Hoàn trả cho ông Trần Văn H số tiền tạm ứng án phí 57.446.246 đồng (Năm mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn hai trăm bốn mươi sáu đồng) theo Biên lai số 0045728 ngày 15/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Lưu VP, hồ sơ./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Trúc Lý

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Trúc Lý

